

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: “*Ly hôn*”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Bà Phạm Thị Trang - Kiểm sát viên

Địa chỉ: Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

Tôi và chồng là ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn không giải quyết được. Ông T thường xuyên rượu chè không quan tâm đến vợ. Tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: tôi không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn, ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để làm việc nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu: Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng; về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn và xem xét các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Việc bà Phạm Thị Thúy O khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn T, xét yêu cầu khởi kiện của bà O là hoàn toàn đúng quy định pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T vẫn vắng mặt, đây là lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phạm Thị Thúy O và ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn với nhau, có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo như bà O trình bày thì quá trình chung sống vợ chồng bà luôn xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, mâu thuẫn không giải quyết được. Nay bà O không còn tình cảm gì với ông T nữa nên yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông T.

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà O và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, bởi lẽ cả hai bên đã không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được và đây là yêu cầu chính đáng của nguyên đơn nên cần chấp nhận cho bà O được ly hôn với ông T.

[3] Về con chung: Bà O và ông T không có con chung, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án bà O và ông T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về phần tài sản

chung, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Bà O phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà **Phạm Thị Thúy O** được ly hôn với ông **Nguyễn Văn T.**

2. Về con chung: Bà O và ông T không có con chung nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không xem xét về phần tài sản chung vợ chồng, nếu sau này các đương sự trong vụ án Hôn nhân gia đình có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Thúy O phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0008594 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà O đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp.Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp.Nha Trang;
- UBND phường C, thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Phương Lan Anh